Trường THCS Lý Thường Kiệt Họ và tên:……. Lớp: …….	**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** Năm học: 2024 – 2025 Môn: Ngữ văn 7 - Thời gian: 90 phút **(**Dành cho học sinh khuyết tật**)**	ĐIỂM

ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

"...Anh đội viên thức dậy
Thấy trời khuya lắm rồi
Mà sao Bác vẫn ngồi
Đêm nay Bác không ngủ.

Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác.

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm."[...]

*(Trích bài thơ "**Đêm nay Bác không ngủ**" – Minh Huệ)*

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào ?

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ năm chữ
C. Thể thơ sáu chữ D. Thể thơ bảy chữ

Câu 2. Em hãy cho biết đoạn thơ trên được ngắt nhịp như thế nào?

A. Nhịp 3/2, 2/3. B. Nhịp 2/1/2, 1/2/2.
C. Nhịp 2/2, 1/3. D. Nhịp 1/2/1, 2/1/1.

Câu 3. Trong khổ thơ sau có mấy từ láy :

"Lặng yên bên bếp lửa
Vẻ mặt Bác trầm ngâm
Ngoài trời mưa lâm thâm
Mái lều tranh xơ xác".

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. Thêm trạng ngữ phù hợp cho câu sau : *Anh đội viên thức dậy.*

A. Rất sớm. B. Nửa đêm. C. Trời sáng. D. Trời mưa.

Câu 5. Tâm trạng của anh đội viên biểu hiện như thế nào trong đoạn thơ trên?

A. Ngạc nhiên, lo lắng B. Ngạc nhiên, ái ngại
C. Ngạc nhiên, thương cảm. D. Hốt hoảng, bồi hồi.

Câu 6. Nghĩa của từ " trầm ngâm " được hiểu như thế nào?

A. Ngồi lặng yên, không suy nghĩ. B. Ngồi lặng lẽ, không cử động.
C. Ngồi im, buồn rầu. D. Đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.

Câu 7. Hình ảnh " Người Cha" trong câu thơ " Người Cha mái tóc bạc" được hiểu như thế nào ?

A. Là người nuôi dưỡng anh đội viên nên người.

B. Là người đàn ông có con, trong quan hệ với con.

C. Là người đàn ông đã lớn tuổi và là cha của các anh đội viên.

D. Là Bác Hồ- được ví như người cha yêu thương, che chở cho các anh đội viên.

Câu 8. *Trong khổ thơ dưới đây sử dụng biện pháp tu từ nào?*

Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm.

A.So sánh *B.Ẩn dụ* *C. Nhân hóa* *D. Điệp ngữ*

Câu 9. (1,0 điểm) Hãy xác định thành phần chính của câu dưới đây.

Người Cha mái tóc bạc.

Câu 10. (1,0 điểm) Qua đoạn thơ trên, em sẽ làm gì để thể hiện lòng kính yêu đối với Bác?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

BÀI LÀM

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7 ĐỀ HSKT
KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm.*

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

I. ĐỌC HIỂU (6,0điểm)

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Phương án trả lời	B	A	C	B	C	D	D	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 9 (1,0điểm)

Mức 1 (1,0 đ)	**Mức 2 (0,5 đ)**	**Mức 3 (0đ)**
Xác định được thành phần chính của câu.	Xác định được một vế	Xác định nhưng không chính xác, hoặc không trả lời.

Câu 10 (1,0điểm)

Mức 1 (1,0 đ)	**Mức 2 (0,5 đ)**	**Mức 3 (0đ)**
HS nêu những việc làm cụ thể của bản thân để thể hiện lòng kính yêu đối với Bác: *(Nêu từ 3-4 việc làm là đạt điểm tối đa)* - Cố gắng học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích. - Thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy - Sống đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn... - Yêu quê hương, đất nước, dân tộc...	Học sinh nêu được một đến hai việc làm đúng.	Trả lời nhưng không chính xác, hoặc không trả lời.

II. VIẾT (4,0đ)

A. Bảng điểm chung cho toàn bài

Tiêu chí	Điểm
1. Cấu trúc bài văn	0,25 điểm
2. Nội dung	2,0 điểm
3. Trình bày, diễn đạt	1,25 điểm
4. Sáng tạo	0,5 điểm

B. Bảng điểm chi tiết cho từng tiêu chí

Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,25 điểm)		
0,25	Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau.	- Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận: trò chơi điện tử - Thân bài: + Khái niệm trò chơi điện tử, nghiện trò chơi điện tử + Thực trạng nghiện trò chơi điện tử của một số học sinh. + Nguyên nhân của việc nghiện trò chơi điện tử +Tác hại của việc nghiện trò chơi điện tử. + Một số giải pháp - Kết bài: Bài học nhận thức và hành động. Liên hệ bản thân.
0	Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn)	
Tiêu chí 2. Nội dung (2,0 điểm)		
2.0 (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm	- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Giải thích "trò chơi điện tử " " nghiện trò chơi điện tử" là gì và trình bày thực trạng nghiện trò chơi điện tử của một số học sinh hiện nay - Nêu được nguyên nhân, tác hại của trò chơi điện tử và đưa ra được một số giải pháp cụ thể. - Liên hệ bản thân	Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau: - Nêu vấn đề nghị luận - Khái niệm trò chơi điện tử, nghiện trò chơi điện tử. - Thực trạng nghiện trò chơi điện tử của một số học sinh hiện nay: Tỉ lệ số người sử dụng trò chơi điện tử chủ yếu rơi vào đối tượng các bạn học sinh ngày càng nhiều. Đa số các em không tham gia vào các hoạt động mà chỉ vùi đầu vào chơi điện tử. - Nguyên nhân của việc nghiện trò chơi điện tử: Do sự phát triển của khoa học - kĩ thuật và nhu cầu giải trí của con người…. - Tác hại của việc nghiện trò chơi điện tử. + Làm giảm hứng thú, kết quả học tập.
1,0- 1,5	- Giới thiệu được vấn đề nhưng chưa nêu được thực trạng cụ thể. - Nêu được nguyên nhân, tác hại của trò chơi điện tử và đưa ra được một số giải pháp nhưng chưa đầy đủ, chưa trọng tâm.	

	- Liên hệ bản thân nhưng chưa rõ ràng	+ Trò chơi điện tử lại trở thành những mối nguy hại và là một trong những con đường dẫn con người sa vào tệ nạn xã hội. - Giải pháp: + Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí bổ ích khác. +Tuyên truyền, phổ biến về những hậu quả mà trò chơi điện tử gây ra khi con người lạm dụng nó….. - Bài học nhận thức và hành động. Liên hệ bản thân.
0,5- 0,75	- Giới thiệu được vấn đề nhưng chưa nêu rõ thực trạng. - Chỉ ra được nguyên nhân, tác hại nhưng còn sơ sài. Chưa đưa ra được giải pháp. - Chưa liên hệ được bản thân.	
0.0	Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài.	

3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1.25 điểm)	
Điểm	**Mô tả tiêu chí**
1,25	- Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc lỗi nhẹ về chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa…
1,0	- Vốn từ ngữ tương đối phong phú, nhiều đoạn sử dụng kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày tương đối sạch sẽ, ít gạch, xóa.
0,5	- Vốn từ nghèo, câu đơn điệu. Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, bài văn trình bày chưa sạch sẽ.
0,0	Mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt không rõ nghĩa, chữ viết khó đọc.
4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)	
Điểm	**Mô tả tiêu chí**
0,5	Lối phân tích, lối diễn đạt sáng tạo độc đáo.
0,25	Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét.
0	Chưa có sự sáng tạo.